

Số: /HD-SNNPTNT

Thái Bình, ngày tháng năm

## HƯỚNG DẪN

### **Đầu tư xây dựng hạ tầng vùng sản xuất tập trung sử dụng nguồn vốn đầu tư phát triển thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn tỉnh Thái Bình**

*Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 932/QĐ-BGTVT ngày 18/7/2022 của Bộ Giao thông vận tải Hướng dẫn thực hiện tiêu chí về giao thông thuộc bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới/xã nông thôn mới nâng cao và huyện nông thôn mới/huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 40/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phê duyệt chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Bình giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 29/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ban hành Quy định về cơ chế chính sách hỗ trợ tích tụ, tập trung đất đai; mua máy cấy, hệ thống thiết bị sấy phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Bình giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND ngày 24/8/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương, mức vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Thái Bình;*

*Căn cứ Nghị quyết số 37/2022/NQ-HĐND ngày 24/8/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Bình;*

*Căn cứ Quyết định số 1914/QĐ-UBND ngày 26/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021- 2025 tỉnh Thái Bình;*

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn đầu tư xây dựng hạ tầng vùng sản xuất tập trung sử dụng nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Thái Bình như sau:

### **I. MỤC TIÊU**

Đầu tư xây dựng công trình thủy lợi, giao thông nội đồng vùng sản xuất tập trung nhằm tạo ra vùng sản xuất tập trung có hạ tầng đồng bộ, khép kín, tạo điều

kiện cho các hợp tác xã đổi mới phương thức tổ chức sản xuất, gắn kết giữa sản xuất với tiêu thụ sản phẩm theo tiêu chuẩn chất lượng an toàn thực phẩm, đẩy mạnh cơ giới hóa ở các khâu sản xuất, mang lại giá trị gia tăng cao cho sản phẩm nông nghiệp, là tiền đề để nhân rộng ra các vùng sản xuất tập trung khác trên địa bàn tỉnh.

## **II. ĐIỀU KIỆN**

1. Hợp tác xã có đơn đề nghị đầu tư hạ tầng vùng sản xuất tập trung gửi cấp chính quyền địa phương cấp xã; có phương án hoặc kế hoạch tổ chức sản xuất và tiêu thụ sản phẩm vùng sản xuất tập trung cho giai đoạn 3 năm hoặc 5 năm đảm bảo nâng cao hiệu quả kinh tế, gắn kết giữa sản xuất với liên kết tiêu thụ sản phẩm bền vững;

2. Có bản cam kết của Ủy ban nhân dân xã thực hiện tổ chức vùng sản xuất tập trung sau khi được đầu tư hạ tầng (*Có biểu mẫu kèm theo*).

3. Có quy hoạch vùng sản xuất tập trung trên địa bàn toàn xã, quy hoạch chi tiết hệ thống thủy lợi, giao thông nội đồng của vùng sản xuất tập trung được cấp có thẩm quyền phê duyệt (trường hợp năm 2022, các xã đã quy hoạch vùng sản xuất tập trung nhưng chưa được phê duyệt thì UBND các xã, các huyện phải cam kết hoàn thành quy hoạch vào năm 2023).

## **III TRIỂN KHAI XÂY DỰNG VÙNG SẢN XUẤT TRỒNG TRỌT TẬP TRUNG**

### **1. Công tác quy vùng sản xuất**

- Đối với vùng có mặt ruộng bằng phẳng, điều tiết nước tốt tiến hành phá bỏ bờ ngăn để thuận tiện áp dụng cơ giới hóa, tăng diện tích gieo trồng.

- Xây dựng hệ thống phần mềm quản lý đồng ruộng, nhật ký số đồng ruộng; bỏ bờ ngăn, từng bước bỏ bờ thửa để tăng quy mô đồng ruộng.

### **2. Áp dụng giải pháp khoa học công nghệ trong vùng sản xuất trồng trọt tập trung**

- Áp dụng cơ giới hóa đồng bộ các khâu trong quá trình sản xuất như làm đất, gieo cấy, phòng trừ sâu bệnh, thu hoạch.

- Tiến hành sản xuất cùng giống, cùng trà, cùng thời vụ, áp dụng đồng nhất quy trình canh tác và chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh.

- Áp dụng canh tác theo quy trình thâm canh cải tiến (SRI), sản xuất lúa bền vững và giảm phát thải khí nhà kính (AVERP), chương trình quản lý dịch hại tổng hợp (IPM); thực hành sản xuất nông nghiệp tốt, nông nghiệp hữu cơ,...

### **3. Nâng cao hiệu quả trong thu hoạch, bảo quản, chế biến**

Thu hoạch đúng thời điểm theo tiêu chuẩn của từng loại giống để đạt chất lượng cao nhất; giảm tổn thất sau thu hoạch đến mức tối đa, đạt độ đồng đều; đầu tư máy sấy, máy xay xát, máy đóng gói để chủ động trong công tác thu hoạch, sơ chế và nâng cao chất lượng, giá trị lúa gạo.

### **4. Xây dựng mã số vùng trồng, phát triển xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu, xúc tiến thương mại**

- Xây dựng mã số vùng trồng cho vùng sản xuất trồng trọt tập trung theo Quyết định số 3156/QĐ-BNN-TT ngày 19/8/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành tài liệu hướng dẫn tạm thời về cấp, quản lý mã số

vùng trồng. (Cấp mã số vùng trồng cho nông sản xuất khẩu áp dụng theo Hướng dẫn số 03/HD-SNNPTNT-TTBVTV ngày 01/6/2022 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hướng dẫn thực hiện truy xuất nguồn gốc sản phẩm trồng trọt).

- Chủ động phối hợp cùng cơ quan tư vấn triển khai xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu nông sản, xây dựng trang tin điện tử (Website), chứng nhận chất lượng, truy xuất nguồn gốc. Xây dựng khu vực cửa hàng giới thiệu và bán sản phẩm tại địa phương.

## **5. Nâng cao năng lực quản lý và tổ chức sản xuất của Hợp tác xã trong vùng sản xuất trồng trọt tập trung**

Vai trò quản lý, tổ chức sản xuất của Hợp tác xã phải được thực hiện thường xuyên, xuyên suốt từ tổ chức, quản lý, hướng dẫn sản xuất đến liên kết bao tiêu sản phẩm.

## **IV. PHƯƠNG ÁN QUY HOẠCH CHI TIẾT HỆ THỐNG THỦY LỢI, GIAO THÔNG NỘI ĐỒNG**

### **1. Phương hướng, mục tiêu**

- Mở rộng tối đa diện tích canh tác được tưới, tiêu nước chủ động.
- Rà soát, bố trí lại hoàn chỉnh hệ thống công trình thủy lợi từ mặt ruộng đến đầu mối đảm bảo hiệu quả kinh tế kỹ thuật.
- Nâng cao năng lực công trình thủy lợi đảm bảo chủ động tưới, tiêu nước đáp ứng phục vụ sản xuất.
- Đảm bảo tưới tiết kiệm nước, cải thiện môi trường nước.
- Bố trí phù hợp hệ thống giao thông trục chính nội đồng đáp ứng yêu cầu cơ giới hóa phục vụ sản xuất.

### **2. Quy hoạch chi tiết hệ thống thủy lợi**

- Trạm bơm điện: Rà soát từng lưu vực, từ đó đề xuất giữ nguyên hệ thống hiện tại hay xây dựng bổ sung, thay đổi vị trí, cải tạo nâng cấp.
- Hệ thống kênh tưới tiêu mặt ruộng và các công trình trên kênh: Rà soát từng khu tưới tiêu, bổ sung, kéo dài các tuyến kênh, kiên cố hoàn thiện kênh tưới cấp 1 loại III, yêu cầu xây dựng các công trình điều tiết trên kênh, đầu kênh.
- Hệ thống cống đập nội đồng: Rà soát hệ thống cống đập, cần thiết phải bổ sung, cải tạo, nâng cấp cho phù hợp với quy mô vùng sản xuất tập trung.
- Hệ thống tưới tiết kiệm: Xây dựng quy hoạch chi tiết hệ thống tưới tiết kiệm nước phù hợp với từng đối tượng cây trồng (cây rau màu, cây dược liệu, cây ăn quả, ..) nếu có.

### **3. Quy hoạch chi tiết hệ thống giao thông trục chính nội đồng**

- Bố trí các tuyến đường trục chính đảm bảo việc di chuyển các loại máy nông nghiệp phục vụ canh tác, thu hoạch, vận chuyển nông sản thuận tiện.
- Trên tuyến đường trục chính bố trí các điểm nối tiếp giữa mặt ruộng và đường trục chính để máy móc sản xuất nông nghiệp có thể di chuyển lên xuống thuận tiện.
- Đường trục chính nội đồng bố trí cách nhau khoảng 500 - 800m; khoảng 300m bố trí một điểm tránh xe.

## V. THIẾT KẾ HỆ THỐNG TƯỚI, TIÊU VÀ ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRỰC CHÍNH NỘI ĐỒNG

### 1. Kiên cố kênh tưới cấp 1 loại III

- Lựa chọn mặt cắt kênh tưới: Căn cứ vào nhu cầu bơm nước; quy mô, số cửa chia nước của trạm bơm, kích thước kênh đầu bể xả để tính toán lựa chọn quy mô kênh cho phù hợp; các tuyến xây nối tiếp với đoạn đã có sẵn, khi thiết kế mới phải có sự phù hợp với mặt cắt tuyến có trước. Một số mặt cắt kênh phổ biến trên địa bàn tỉnh như sau:

+ Loại kênh tưới dẫn nước với lưu lượng tương đương công suất một máy bơm trực đứng 800 m<sup>3</sup>/h: Mặt cắt đại diện hình chữ nhật có kích thước chiều rộng B=0,7 m; chiều cao H=0,9 m.

+ Loại kênh tưới dẫn nước với lưu lượng tương đương công suất một máy bơm trực đứng 1.200 m<sup>3</sup>/h: Mặt cắt đại diện hình chữ nhật có kích thước chiều rộng B=0,9 m; chiều cao H=1,1 m.

- Cao trình kênh tưới, tiêu: Lựa chọn cao trình kênh tưới, tiêu dựa trên cơ sở tính toán và phù hợp với cao trình mặt ruộng khu vực, phù hợp với phương thức canh tác vùng sản xuất tập trung.

- Kết cấu kênh: Kênh Bê tông cốt thép đổ trực tiếp hoặc kênh bê tông đúc sẵn hoặc kênh xây gạch.

Kênh Bê tông cốt thép đổ trực tiếp hoặc kênh xây gạch: Kênh gồm nhiều đơn nguyên nối tiếp nhau, chiều dài 1 đơn nguyên là 10m, giữa các đơn nguyên có khớp nối bằng giấy dầu.

Đối với kênh bê tông cốt thép đổ trực tiếp: Đáy và tường dày 12 cm, thanh chống ngang bằng bê tông cốt thép M200.

Đối với kênh bê tông đúc sẵn: Thông số theo thông số của nhà cung cấp

Đối với kênh xây gạch: Tường kênh xây bằng gạch vữa xi măng M75 dày 22cm, trát tường vữa xi măng M75 dày 1,5cm; giằng đỉnh tường, thanh chống ngang bằng bê tông cốt thép M200; đáy kênh bằng bê tông cốt thép M200 dày 12cm.

### 2. Đầu tư xây dựng hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm nước cho cây trồng cạn

Căn cứ vào nhu cầu dùng nước của cây trồng để tính toán hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (trạm bơm áp lực, hệ thống tưới...) cho phù hợp.

### 3. Đường giao thông trực chính nội đồng

- Chỉ tiêu thiết kế:

+ Chiều rộng mặt đường 4,5 m (gồm: Chiều rộng mặt đường cứng hóa 3,5 m và mỗi bên lề đường rộng 0,5 m);

+ Cao trình mặt đường: Tùy thuộc vào địa hình khu vực, tối thiểu cao hơn mặt ruộng là 30 cm; riêng đối với vùng nuôi trồng thủy sản trong ao bán nổi, tối thiểu cao hơn 150 cm so với mặt ruộng.

+ Kết cấu đường: Bằng bê tông M250 dày 16 đến 18cm; dưới là lớp móng cấp phối đá dăm dày 12cm.

+ Chân kè xây gạch hai bên hoặc một bên phía ruộng (không xây phía kênh).

+ Điểm tránh xe trên tuyến đường: Chiều rộng điểm tránh xe tối thiểu 7,0 m (gồm: Chiều rộng mặt đường cứng hóa 6,0 m và hai bên lề đường không cứng hóa, mỗi bên lề đường rộng tối thiểu 0,5 m); chiều dài điểm tránh xe 10 đến 15m.

- Trên tuyến đường trục chính bố trí các điểm nối tiếp giữa mặt ruộng và đường trục chính để máy móc sản xuất nông nghiệp có thể di chuyển lên xuống thuận tiện.

- Trường hợp các huyện, xã có nguồn vốn đối ứng có thể làm rộng hơn quy mô nêu trên và phải phù hợp với quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt (phần mở rộng hơn quy mô nêu trên do ngân sách đối ứng của huyện, xã).

**4. Đối với hệ thống tưới, tiêu và giao thông trong vùng sản xuất tập trung chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản:** Thực hiện theo thiết kế và quy hoạch của dự án được cấp thẩm quyền phê duyệt.

## **VI. TRÌNH TỰ THỰC HIỆN**

Trình tự thực hiện theo Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng và các Văn bản hướng dẫn. Các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng vùng sản xuất tập trung sử dụng nguồn vốn đầu tư phát triển thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025 không phải quyết định chủ trương đầu tư (theo quy định tại Khoản 6 Điều 18 Luật Đầu tư công).

Trên đây là nội dung hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về thực hiện đầu tư xây dựng hạ tầng vùng sản xuất tập trung sử dụng nguồn vốn đầu tư phát triển thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025. Đề nghị Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chỉ đạo Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, phòng Kinh tế thành phố sao gửi đến Ủy ban nhân dân các xã để thực hiện; trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị các địa phương liên hệ trực tiếp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để điều chỉnh cho phù hợp./.

### ***Nơi nhận:***

- UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện;
- Phòng Kinh tế thành phố;
- Chi cục: Thủy lợi, Thủy sản, Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Chăn nuôi - Thú y, Phát triển nông thôn;
- Quản lý chất lượng NLS và TS;
- Lưu: VT, QLXDCT, PTNT.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Đỗ Quý Phương**